

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 06- 5- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Chu Y.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:***  
Bà Huỳnh Chí Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/HS-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trương Văn Th**, sinh ngày: 22/4/1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp R, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; CMND số: 290688826; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn H và bà: Võ Thị Ch; Đã có vợ (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ra bản án số 56/HS-ST ngày 18/3/1999 áp dụng khoản 1 Điều 160, điểm d, h khoản 1 Điều 38, Điều 59 của Bộ luật hình sự 1985, khoản 5 Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự 1988, xử phạt 04 tháng 11 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản của công dân”, chấp hành xong ngày 20/5/1999; Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ra bản án số 181/HS-ST ngày 29/5/2000 áp dụng khoản 2 điểm a Điều 155, điểm d, h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật hình sự 1985 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra bản án số 16/STHS ngày

24/11/2000 áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/5/2003; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/3/2020, đến ngày 13/3/2020 khởi tố chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 17 giờ 30 ngày 09/3/2020 Trương Văn Th thuê xe ôm đi từ nhà theo đường tiểu ngạch đến khu vực Casino thuộc thành phố Bavet, tỉnh SvayRieng, Vương quốc Campuchia gặp một người đàn ông người Campuchia, không rõ lai lịch nhờ mua 01 bịch chất ma túy, với giá tiền 300.000 đồng, Thành cất giấu bịch ma túy vào túi trước bên trái quần đang mặc, rồi đi nhờ xe của anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1992, ngụ ấp R, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo đường tiểu ngạch để về Việt Nam. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi Th về đến khu vực ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bến Cầu phối hợp Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu kiểm tra và bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 367/KL-KTHS ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3617 gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,3092 gam.

\* Vật chứng thu giữ hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Cầu quản lý bao gồm: 01 gói niêm phong vụ số 367/KL-KTHS; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 866531046654411; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 864414030457657.

\* Trương Văn Th không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 21 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Trương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn Th, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính xong. Người Campuchia không rõ lai lịch nên chưa làm việc, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Trương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Th thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Th thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 ngày 09/3/2020, tại ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Trương Văn Th đã có hành vi tàng trữ 0,3617 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người Campuchia không rõ lai lịch bán ma túy cho Thành, không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn Th Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, việc tàng trữ và

sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội. Bởi lẽ người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, có lối sống buông thả dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo Trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong vụ số 367/KL-KTHS là tang vật trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 866531046654411; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 864414030457657 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2020.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 367/KL-KTHS.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 866531046654411; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL 1: 864414030457657.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trương Văn Th chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Chu Y**